TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 14 - CẦN THƠ	**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc.**
Số:114/2026/QĐST-DS	*Cần Thơ, ngày 10 tháng 7 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 02 tháng 7 năm 2026 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 327/2026/TLST-DS, ngày 22 tháng 5 năm 2026.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* **Ngân hàng Thương mại cổ phần P**

Trụ sở chính: Tòa nhà T, số A T, phường A, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Văn T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là: Ông Trương Vĩnh N là đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 06 tháng 01 năm 2026).

Địa chỉ liên hệ: Tầng A và 2 Tòa nhà Hòa Bình B, số A, đường H, phường N, thành phố Cần thơ.

- *Bị đơn:* Bà **Lê Thị Bé N1**, sinh năm: 1969 và ông **Phạm Văn Hải A,** sinh năm: 1969.

Cùng địa chỉ: Ấp T (N là ấp P), xã Đ, thành phố Cần Thơ.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A cùng có nghĩa vụ trả Ngân hàng thương mại cổ phần P tổng số tiền: 1.020.991.217đ (Một tỉ không trăm hai

mươi triệu chín trăm chín mươi mốt ngàn hai trăm mươi bảy đồng). Trong đó:

+ Nợ gốc: 883.528.785đ (Tám trăm tám mươi ba triệu năm trăm hai mươi tám ngàn bảy trăm tám mươi lăm đồng);

+ Nợ lãi trong hạn: 3.937.945đ (Ba triệu chín trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm bốn mươi lăm đồng);

+ Nợ lãi quá hạn là: 80.837.910đ (Tám mươi triệu tám trăm ba mươi bảy ngàn chín trăm mười đồng);

+ Nợ gốc thẻ là: 38.066.689đ (Ba mươi tám triệu không trăm sáu mươi sáu ngàn sáu trăm tám mươi chín đồng);

+ Nợ lãi thẻ là: 14.619.888đ (Mười bốn triệu sáu trăm mười chín ngàn tám trăm tám mươi tám đồng);

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 02/7/2026, Bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà Bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp Bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng thương mại cổ phần P có quyền yêu cầu Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất tại địa chỉ: Ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang cũ, nay là ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ, theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số ST24045968/2024/PPT/HĐTC, ngày 11/10/2024, số công chứng 2072 tại Văn phòng C giữa bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A với Ngân hàng thương mại cổ phần P – Chi nhánh C1 để Ngân hàng thương mại cổ phần P thu hồi nợ.

- Về án phí: Bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A phải nộp 21.314.868đ (Hai mươi mốt triệu ba trăm mười bốn ngàn tám trăm sáu mươi tám đồng) nhưng do bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A có hoàn cảnh khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận nên được xét giảm 50% án phí. Số tiền còn lại bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A phải nộp là 10.657.434đ (Mười triệu sáu trăm năm mươi bảy ngàn bốn trăm ba mươi bốn

đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại 20.898.000đ (Hai mươi triệu tám trăm chín mươi tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã đóng theo biên lai thu số 0010233, ngày 22 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

- Về chi phí tố tụng: Bà Lê Thị Bé N1 và ông Phạm Văn Hải A phải nộp 3.000.000đ (Ba triệu đồng) để hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần P.

Ngân hàng thương mại cổ phần P được nhận lại 9.000.000đ (Chín triệu đồng) tiền tạm ứng chi phí tố tụng còn thừa tại Tòa án nhân dân Khu vực 14 – Cần Thơ (Đã nhận xong).

3. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
-Đương sự;
-TAND tp Cần Thơ;
-THADS tp Cần Thơ:
-VKSND Khu vực 14 - Cần Thơ;
-Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Thanh Liêm